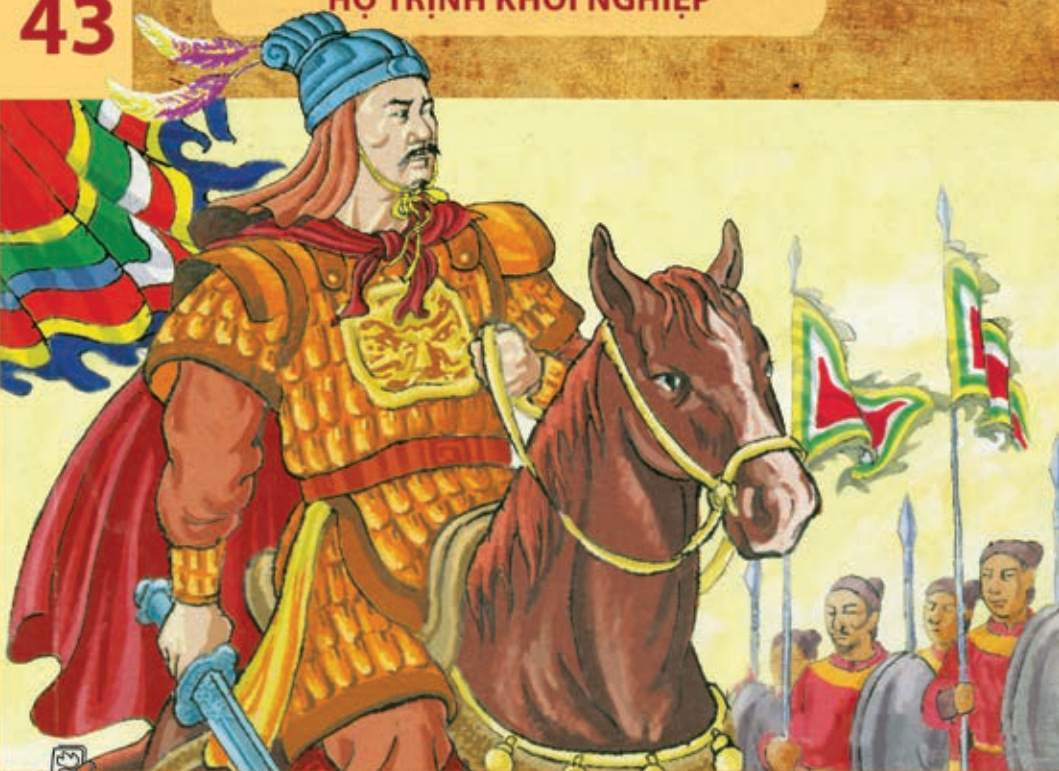


LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

43

HỌ TRỊNH KHỞI NGHIỆP



NHA XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐĂNG
Biên soạn
TÔN NỮ QUỲNH TRẦN
Họa sĩ
NGUYỄN HUY



LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 43: HỌ TRỊNH KHỞI NGHIỆP

Tái bản lần thứ nhất

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ “Lịch sử Việt Nam bằng tranh” thực hiện
Họa sĩ thể hiện: Tô Hoài Đạt
Biên tập hình ảnh: Tô Hoài Đạt

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Họ Trịnh khởi nghiệp / Trần Bạch Đằng chủ biên ; Tôn Nữ Quỳnh Trân biên soạn ; họa sĩ Nguyễn Huy.- Tái bản lần thứ 1. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013.

80 tr. ; 20 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.43).

1. Việt Nam — Lịch sử — Triều nhà Hậu Lê, 1428-1787 — Sách tranh. 2. Việt Nam — Vua và quân thần — Sách tranh. I. Trần Bạch Đằng. II. Tôn Nữ Quỳnh Trân. III. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

1. Vietnam — History — Later Lê dynasty, 1428-1787 —Pictorial works. 2. Vietnam — Kings and rulers — Pictorial works.

959.7027 — dc 22

H678

LỜI GIỚI THIỆU

Thế kỷ XVI, XVII, XVIII là giai đoạn đau thương của dân tộc ta với các cuộc nội chiến triền miên giữa các thế lực phong kiến. Cuộc chiến Lê – Trịnh với Mạc chưa yên thì mâu thuẫn lại nảy sinh giữa hai dòng họ Trịnh – Nguyễn.

Cuộc tranh chấp Trịnh – Nguyễn lại tiếp tục chia cắt đất nước thành hai miền: Đàng Trong và Đàng Ngoài với các cuộc chiến triền miên. Nông dân phiêu tán, ruộng đất bỏ hoang, máu người dân vô tội đã đổ khắp nơi vì các toan tính mưu đồ bá vương của tầng lớp thống trị.

Do những yêu cầu bức thiết của lịch sử, khi ấy cũng chính là giai đoạn “Nam tiến” mạnh mẽ của dân tộc ta. Và cũng chính là lúc nước Đại Việt tiếp xúc trực tiếp với với các nước phương Tây, tiếp nhận các thành tựu văn minh lúc bấy giờ và cũng như đối phó với các mưu đồ xâm lược.

*Những nội dung trên được truyền tải trong tập 43 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh “Họ Trịnh khởi nghiệp”** phần lời do Tôn Nữ Quỳnh Trân biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Huy thể hiện.*

*Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 43 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh**.*

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

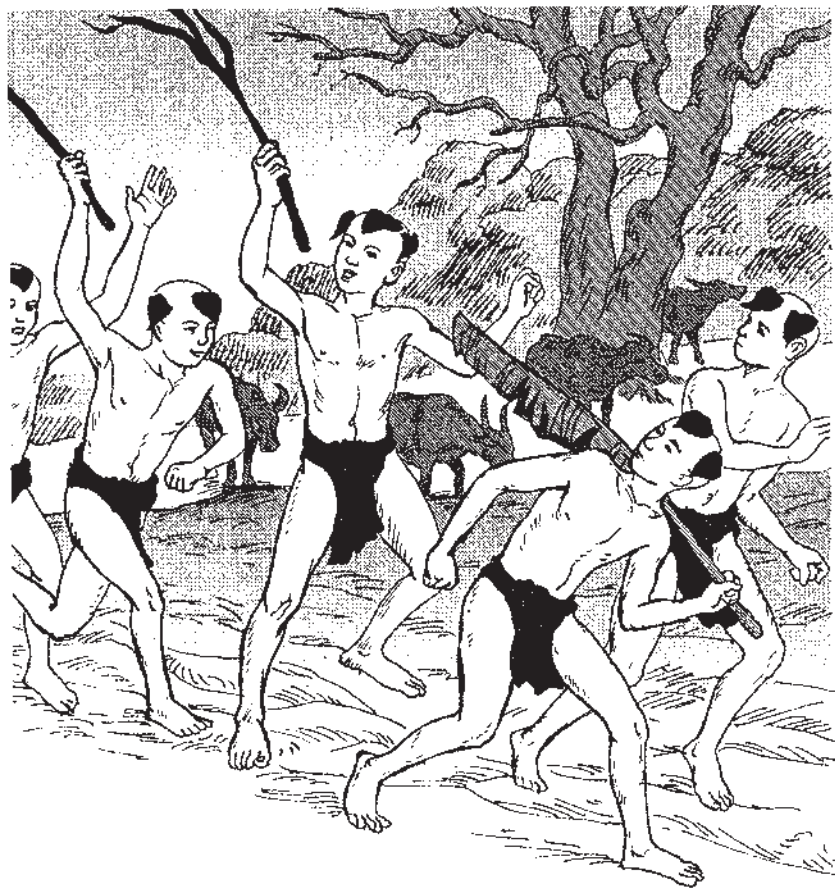
Trịnh Kiểm (1503-1570) vốn xuất thân trong một gia đình nghèo nông dân ở làng Sóc Sơn, huyện Vĩnh Ninh, trấn Thanh Hóa (nay là huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa). Tuy không được học hành nhiều, nhưng ông rất thông minh, can đảm và mưu lược hơn người nên nhanh chóng trở thành tâm phúc của Thái phó Nguyễn Kim.

Nguyễn Kim mất, binh quyền về tay Trịnh Kiểm và Trịnh Kiểm trở thành người mở đầu sự nghiệp nắm quyền của họ Trịnh ở Đàng Ngoài.

Khi Nguyễn Kim xây dựng lực lượng ở Sầm châu, dựng lên một triều đình họ Lê lưu vong^(*), thì có rất nhiều người theo về, trong số đó, có một nhân vật đáng chú ý là Trịnh Kiểm. Trịnh Kiểm sinh năm 1503, quê ở làng Sóc Sơn, huyện Vĩnh Ninh, trấn Thanh Hóa (nay là huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa). Ông mồ côi cha từ lúc 6 tuổi, sống nghèo nàn ở thôn Hồ quê ngoại cùng mẹ là bà Hoàng Thị Dốc.

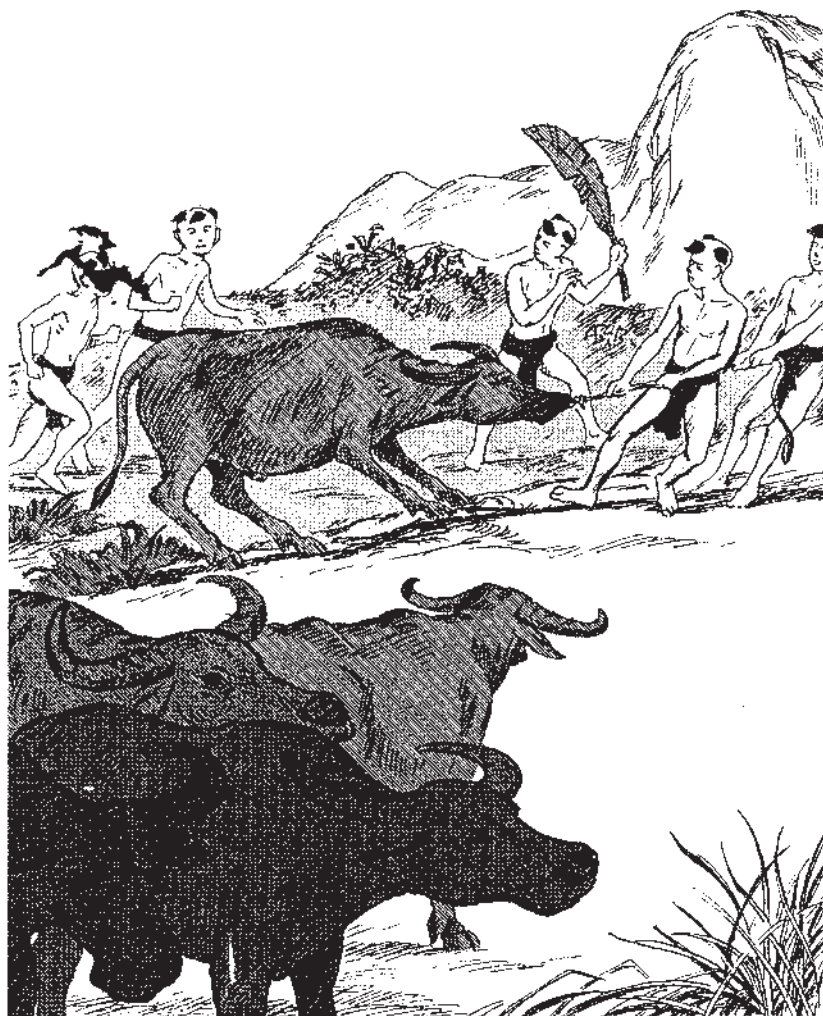
** Xem tập Mạc Đăng Dung lập nên triều Mạc.*





Từ nhỏ, Trịnh Kiểm đã tỏ ra là một cậu bé lanh lợi, biết ứng xử, giỏi đối đáp và đặc biệt là rất can đảm. Cậu thường tụ tập trẻ con chăn trâu chia phe chơi đánh trận ở trong rừng. Phe của cậu bao giờ cũng thắng.

Thời ấy, người dân nuôi trâu có thói quen thả rông cho trâu ăn tự do trong núi, không ai theo chăn. Một lần trong buổi đánh trận giả, Trịnh Kiểm cùng lũ trẻ bắt trộm một con trâu, nướng lên khao quân.

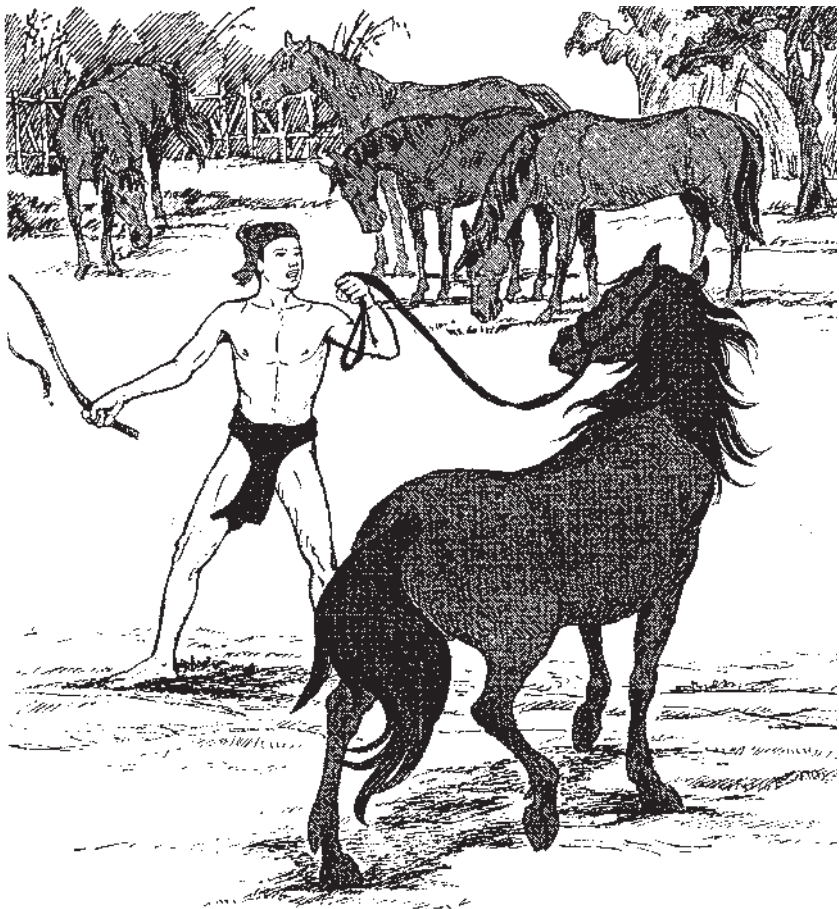




Chủ trâu biết được chạy đến bắt quả tang. Lũ trẻ hoảng sợ, trốn chạy mỗi đứa một ngả, chỉ riêng Trịnh Kiểm đứng lại, đối diện với chủ trâu và nói với ông ta rằng trâu bị gãy mất chân, đành phải ăn, nếu không thì cạp cũng ăn mất. Thấy cậu bé nói có lý, chủ trâu không bắt tội nữa.

Với mẹ, Trịnh Kiểm rất có hiếu. Cậu làm thuê gánh mướn đủ mọi việc để chăm sóc mẹ. Năm Trịnh Kiểm 16 tuổi, một hôm đi làm về không thấy mẹ, cậu bỏ đi tìm mới biết mẹ ngã xuống vực chết, mới đã đùn thành gò.





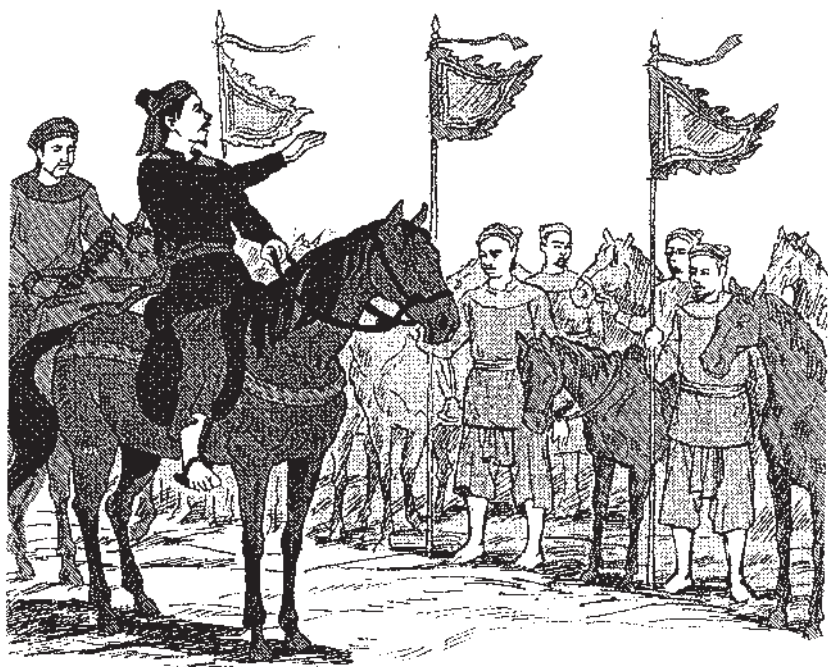
Từ đây cậu lưu lạc, đi chăn ngựa cho nhà giàu. Nhờ cần cù, chịu khó và chuyên tâm với công việc, dần dần, Trịnh Kiểm rất rành về ngựa. Đặc biệt, ông có nhiều kinh nghiệm trong việc chăm sóc và huấn luyện ngựa, nhất là ngựa chiến.

Năm 1533, nghe tin Nguyễn Kim chiêu quân mãi mã chống nhà Mạc ở Sầm châu, Trịnh Kiểm bèn lấy trộm một con ngựa của chủ, đang đêm cắt rừng, tìm đến căn cứ của Nguyễn Kim, xin theo về. Khi ấy ông vừa đúng 30 tuổi.



Nguyễn Kim giao cho Trịnh Kiểm việc huấn luyện đội kỵ binh. Thời ấy, ngựa rất quan trọng trong quân ngũ, nhất là ở các vùng rừng núi hiểm trở như Sầm châu. Chỉ có ngựa mới chuyên chở nhanh chóng hàng hóa, thực phẩm cũng như con người. Vì thế, kỵ binh là một lực lượng quan trọng, quyết định đến sự thành bại của cuộc chiến.





Đội kỵ binh của căn cứ kháng chiến Sầm châu có tất cả 300 con ngựa chiến. Nhờ tích lũy nhiều kinh nghiệm trong thời gian chăn ngựa trước đây, Trịnh Kiểm đã huấn luyện đàn ngựa chiến rất chu đáo. Ông còn có một người phụ tá cũng rất giỏi huấn luyện ngựa là Vũ Thời Yên, người Chiêm Thành, giúp sức.



Tuy ít được học hành nhưng Trịnh Kiểm tỏ ra là người tài giỏi, mọi việc ông làm đều rất hiệu quả. Ông lại là người có nhiều mưu lược, giúp cho Nguyễn Kim nhiều công việc quan trọng như xây được kinh đô tạm thời cho triều đình nhà Lê lưu vong, liên kết với các thủ lĩnh người dân tộc, tạo được một thế liên hoàn, hỗ trợ lẫn nhau khi có chiến sự,...

Vì thế, Nguyễn Kim rất yêu quý Trịnh Kiểm, đem con gái yêu là Ngọc Bảo gả cho Trịnh Kiểm với mong muốn là con mình có được một người chồng xứng đáng. Và cũng hy vọng vào sự hỗ trợ đắc lực của Trịnh Kiểm để nhanh chóng đánh diệt nhà Mạc, khôi phục nhà Lê.



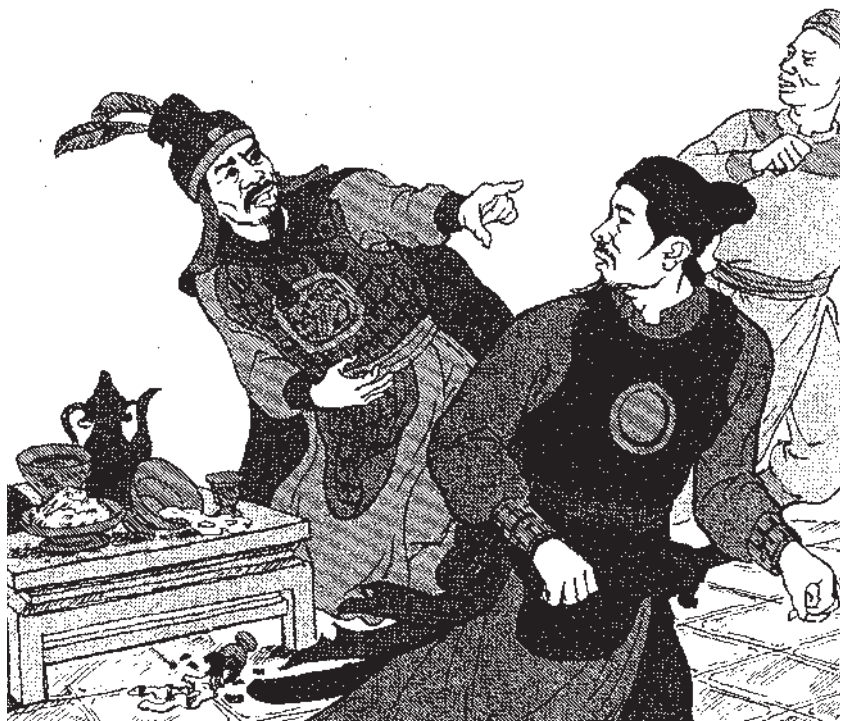


Nhờ tài trí, thông minh và sức khỏe hơn người, dần dần Trịnh Kiểm được lòng tin yêu của mọi người. Vì là con rể của Nguyễn Kim nên Trịnh Kiểm còn được vua Lê Trang Tông phong làm Đại tướng, tước Dục Nghĩa hầu. Qua năm 1539, vua Lê Trang Tông lại phong tiếp cho Trịnh Kiểm lên tước Dục Quận công.

Năm 1540, Nguyễn Kim đem quân tiến đánh Nghệ An. Năm 1543, vua Lê Trang Tông cũng thân chinh cầm quân, đánh cả Thanh Hóa và Nghệ An, qua năm sau thì lấy được thành Tây Đô (Thanh Hóa). Tổng trấn Tây Đô là Dương Chấp Nhất xin đầu hàng.



Thấy thanh thế đã vững vàng, Nguyễn Kim muốn mở rộng thêm đất đai nên dẫn quân tiến đánh lên Sơn Nam (1545). Nhưng quân chưa đi đến nơi thì trong một bữa ăn, Dương Chấp Nhất đầu độc Nguyễn Kim rồi bỏ trốn, quay về lại với họ Mạc.



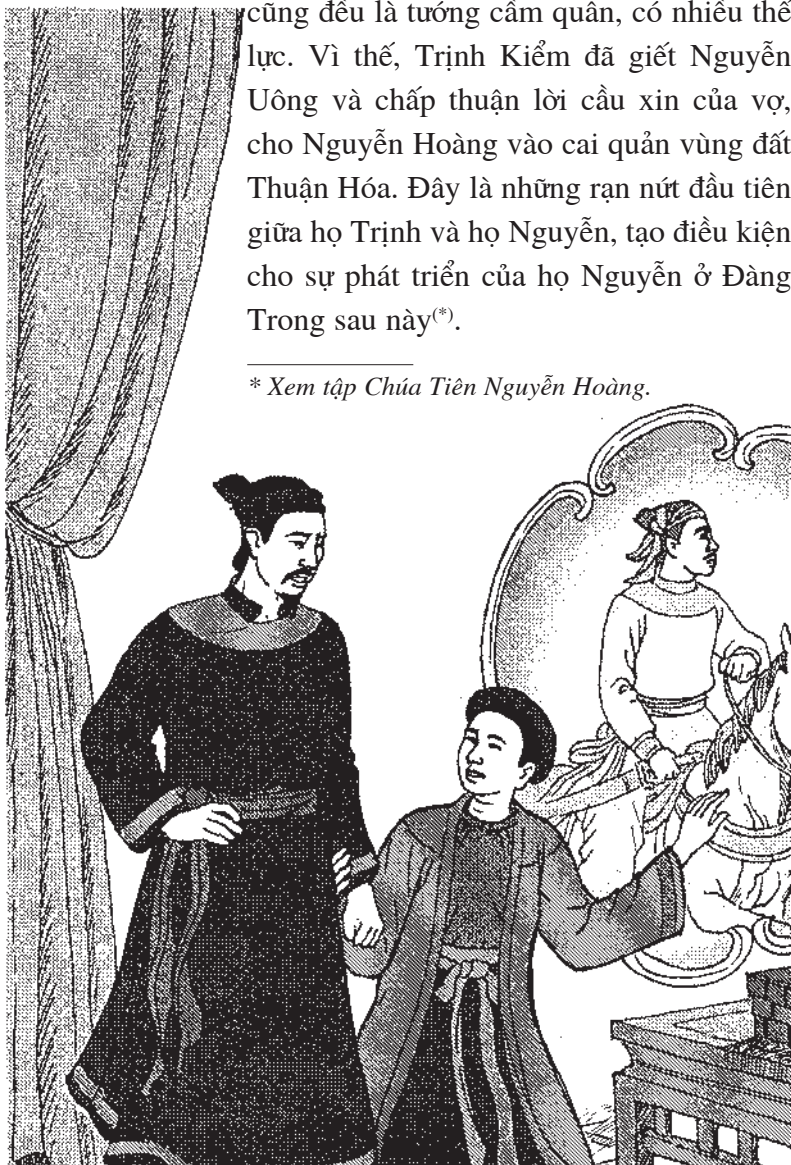


Sau khi Nguyễn Kim chết, vua Trang Tông giao cho Trịnh Kiểm chức Tiết chế các sư thủy bộ chư doanh và phong tước Lượng Quốc công, thay Nguyễn Kim nắm toàn bộ lực lượng “phù Lê đánh Mạc”. Trịnh Kiểm hết lòng lo việc nước, chinh đồn quân mã, mọi việc được tổ chức đầu vào đấy, uy tín ngày càng tăng.



Tuy nhiên, các con của Nguyễn Kim là Nguyễn Uông và Nguyễn Hoàng bấy giờ cũng đều là tướng cầm quân, có nhiều thế lực. Vì thế, Trịnh Kiểm đã giết Nguyễn Uông và chấp thuận lời cầu xin của vợ, cho Nguyễn Hoàng vào cai quản vùng đất Thuận Hóa. Đây là những rạn nứt đầu tiên giữa họ Trịnh và họ Nguyễn, tạo điều kiện cho sự phát triển của họ Nguyễn ở Đàng Trong sau này^(*).

** Xem tập Chúa Tiên Nguyễn Hoàng.*



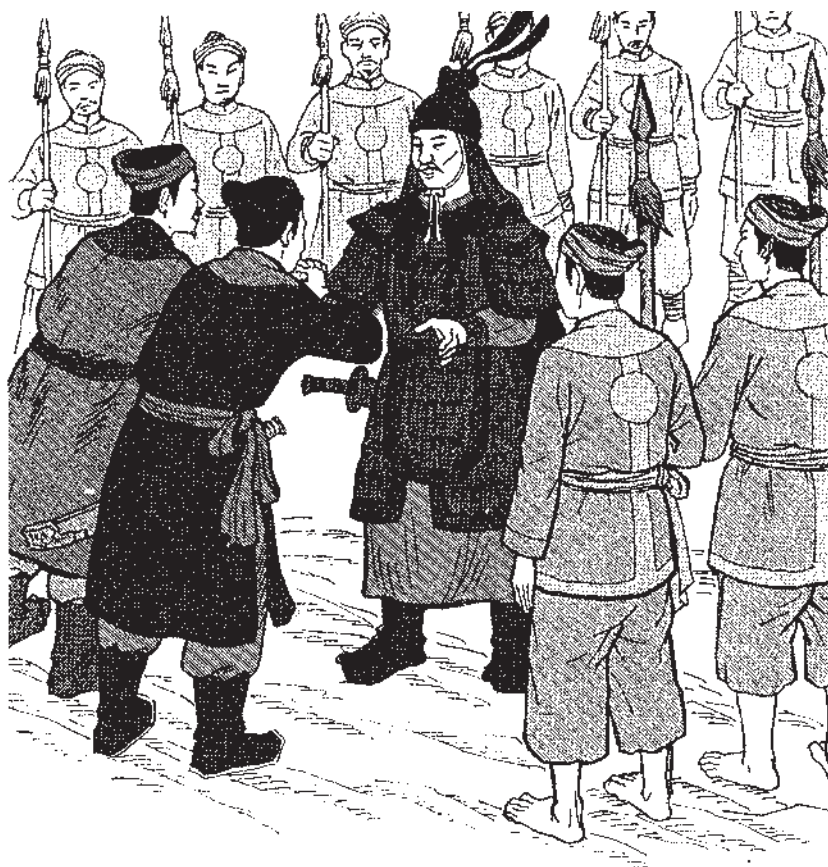


Năm 1546, Trịnh Kiểm đưa vua Lê Trang Tông về Thanh Hóa. Nhóm phò Lê làm chủ từ Thanh Hóa trở vào, được sử sách gọi là Nam triều để phân biệt với Bắc triều là lực lượng của nhà Mạc. Năm 1548, vua Lê Trang Tông mất, Trịnh Kiểm lập Thái tử Duy Huyền lên ngôi, tức là Lê Trung Tông.

Tại Thanh Hóa, Trịnh Kiểm chọn một ngọn đồi đất có cây cối rậm rạp để lập tổng hành dinh, được gọi là Biện dinh để chỉ đạo cuộc kháng chiến. Trịnh Kiểm chiêu mộ thêm những người tài giỏi, tăng cường tích trữ lương thảo và rèn luyện quân sĩ để chuẩn bị đánh lại nhà Mạc. Bắt đầu từ đây, cuộc chiến giữa hai nhà Mạc và Lê - Trịnh càng ngày càng trở nên khốc liệt^(*).

** Xem tập Tranh Nam Bắc triều và đoạn kết nhà Mạc ở Cao Bằng.*





Sau khi về Thanh Hóa, thanh thế của Nam triều ngày càng cao, chỉ trong một thời gian ngắn, Nam triều đã kiểm soát hết cả vùng châu Hoan và châu Ái (Nghệ An, Thanh Hóa). Hào kiệt khắp nơi, không những hào trưởng ở các châu, mà ngay cả các danh sĩ ở đất Thăng Long cũng theo về vì danh nghĩa “phù Lê” của Nam triều. Trong số đó có các nhân vật ưu việt như: Phùng Khắc Khoan, Lương Hữu Khánh,... Những người này đã đem tâm trí giúp sức cho Trịnh Kiểm rất nhiều trong công cuộc phù Lê.

Ngoài ra còn có những người của nhà Mạc cũng bỏ Mạc mà về với Nam triều, quan trọng nhất trong nhóm người này là Lê Bá Ly. Lúc bấy giờ Bá Ly đã 77 tuổi nhưng vẫn còn khỏe mạnh. Vua Lê và Trịnh Kiểm vô cùng hài lòng, phong cho Bá Ly chức Thái tử, tước Phụng Quốc công. Sau khi Bá Ly quy thuận thì các mưu thần, mãnh tướng theo về với vua Lê và Trịnh Kiểm rất đông. Trong số đó có những người về sau lập được nhiều công trạng như Nguyễn Khải Khang, Vũ Văn Mật...





Từ đó, thanh thế của Nam triều càng hùng vĩ. Vào mùa xuân năm 1551, Nam triều xuất quân tiến đánh nhà Mạc. Lê Bá Ly có nhiệm vụ đánh vào Sơn Nam, Nguyễn Khải Khang đánh vào Sơn Tây, Vũ Văn Mật đánh Tuyên Quang. Cả ba toán quân sẽ hội tụ về Thăng Long.



Trước khi xuất quân, để chiêu dụ các tướng nhà Mạc, Lê Bá Ly công bố một tờ quốc thư viết bằng chữ Nôm, kêu gọi mọi người hãy nhớ đến công ơn của Thái Tổ Lê Lợi năm xưa đã đánh đuổi giặc Minh, giành độc lập về cho đất nước... để đồng lòng tôn phò vua Lê, tiêu diệt kẻ oán ngôi.

Tờ quốc thư vừa truyền xong, Trịnh Kiểm cùng ba tướng Lê Bá Ly, Nguyễn Khải Khang, Vũ Văn Mật đồng loạt ra quân. Thế quân của Nam triều rất mạnh, Mạc Phúc Nguyên phải bỏ Thăng Long mà chạy, chỉ để Mạc Kính Điển ở lại trấn giữ phía bắc của sông Nhị.





Quân Nam triều tiến vào chiếm Thăng Long. Để mừng chiến thắng, Trịnh Kiểm cho mở đại yến khao quân. Hào kiệt lại kéo về Thăng Long theo Nam triều càng đông. Các tướng mới theo về nhà Lê như: Bá Ly, Khải Khang,... thấy nhà Mạc có phần suy yếu, muốn rước vua Lê về Thăng Long để khẳng định thanh thế. Họ cho người báo tin thắng trận và dâng biểu xin được đón vua về kinh đô.

Nhận được biểu, Trịnh Kiểm thận trọng suy tính. Ông cho rằng quân Mạc tuy thất trận, nhưng vẫn có thể gọi viện binh đánh cắt ngang Thăng Long với Thanh Hóa thì nguy cơ bị cô lập sẽ rõ ràng. Vì thế Trịnh Kiểm không ký vào tờ biểu của các quan. Vua xem tờ biểu, không thấy chữ ký của Trịnh Kiểm, biết ý Trịnh Kiểm không đồng tình, đành chiều theo, lệnh cho quân lui binh.



Quả như Trịnh Kiểm dự đoán, vua Mạc cho quân chặn ngang con đường rút lui của Nam triều, định hai mặt bao vây để tiêu diệt. Nhưng do đã phòng bị, Trịnh Kiểm phá tan được quân Mạc, đưa đại quân về Thanh Hóa an toàn.





Vào năm 1553, Trịnh Kiểm bành trướng lực lượng vào phía Nam, cho các tướng giỏi đi thu phục các tỉnh còn lại là Thuận Hóa, Quảng Nam. Để rảnh tay lo việc tấn công ra bắc đánh họ Mạc, Trịnh Kiểm giao cho em vợ là Nguyễn Hoàng vào trấn giữ vùng đất mới lấy được. Nguyễn Hoàng liền đem quân vào cai trị đất Thuận Hóa, tạo chỗ dựa vững chắc ở phía nam cho Trịnh Kiểm.

Trịnh Kiểm dồn sức tấn công quân Mạc ở phía bắc, nhiều lần cho quân uy hiếp thành Thăng Long. Vào năm 1555, Trịnh Kiểm chỉ huy lực lượng quân Lê - Trịnh phục kích quân Mạc trên sông Mã khiến quân Mạc thua to, thầy lính chết lấp kín cả sông. Mạc Kính Điển phải bỏ quân mã chạy mới thoát thân.



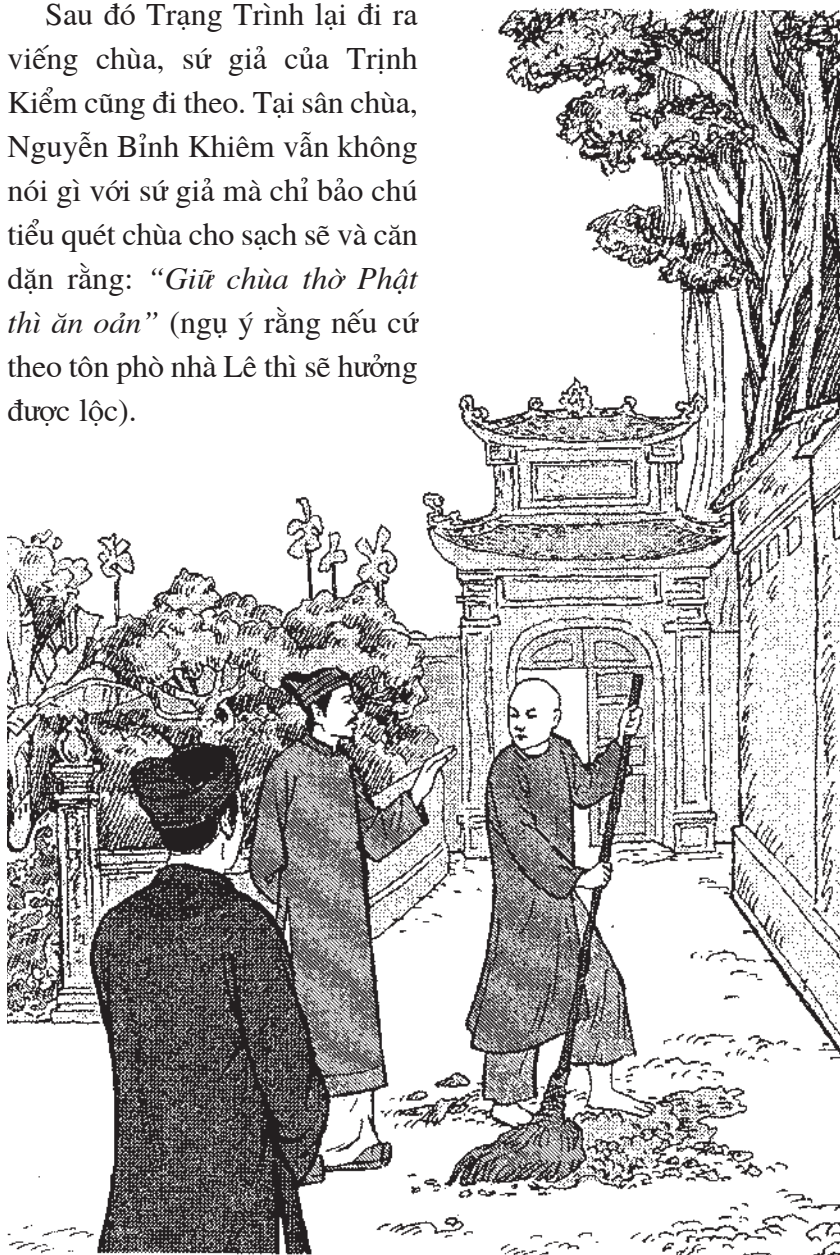
Năm 1556, vua Trung Tông ở ngôi được 8 năm thì mất, không có con nối nghiệp. Trong thời gian này, Trịnh Kiểm rất muốn tự lên làm vua, nhưng một mặt sợ lòng quân không phục; mặt khác, cuộc chiến tranh với nhà Mạc đang hồi căng thẳng nên còn ngần ngại. Tương truyền Phùng Khắc Khoan biết chuyện, khuyên Trịnh Kiểm nên đi hỏi ý kiến của Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, vốn là người thông thái, có thể thấy được việc tương lai.



Trịnh Kiểm nghe lời, cho người đi hỏi Trạng Trình. Trạng Trình không nói gì, chỉ ngoảnh lại bảo người hầu rằng: “*Năm nay mất mùa, thóc giống không tốt, chúng mày nên tìm giống cũ mà gieo mạ*” (Hàm ý nói rằng mặc dù vua Lê Trung Tông không có con, nhưng nên đi tìm người của dòng họ Lê để đưa lên làm vua).



Sau đó Trọng Trình lại đi ra viếng chùa, sứ giả của Trịnh Kiểm cũng đi theo. Tại sân chùa, Nguyễn Bình Khiêm vẫn không nói gì với sứ giả mà chỉ bảo chú tiểu quét chùa cho sạch sẽ và căn dặn rằng: “*Giữ chùa thờ Phật thì ăn oản*” (ngụ ý rằng nếu cứ theo tôn phò nhà Lê thì sẽ hưởng được lộc).





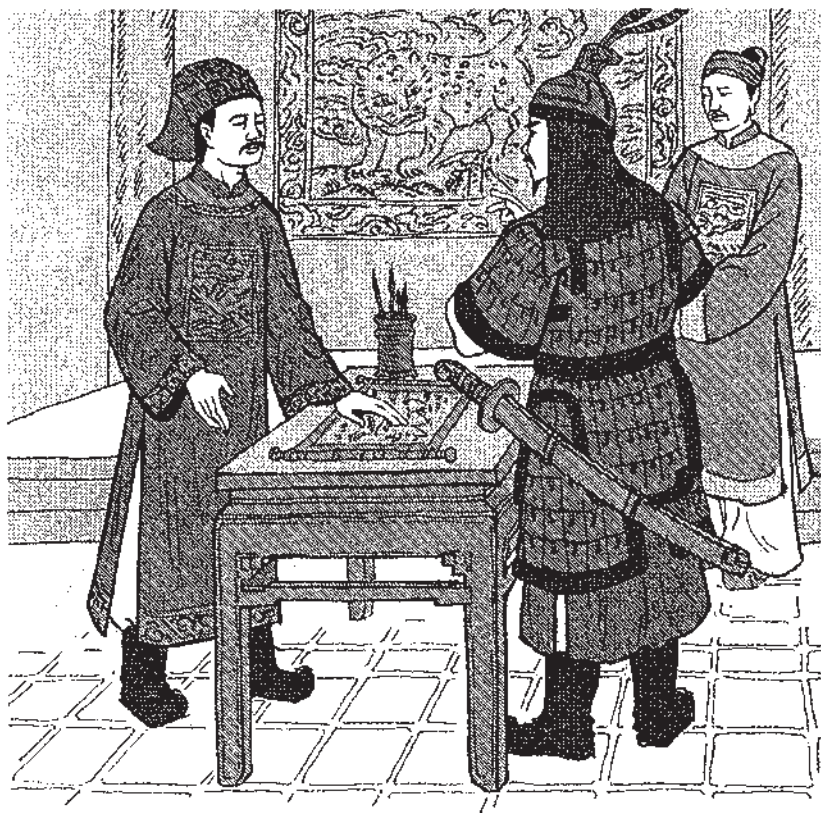
Khi nghe thuật lại những lời nói đó của Nguyễn Bình Khiêm, Trịnh Kiểm hiểu ý không tự lập lên làm vua nữa mà cho người đi tìm con cháu nhà Lê. Sau một thời gian, Trịnh Kiểm cũng tìm được cháu sáu đời của ông Lê Trù (anh trai vua Lê Thái Tổ) là Lê Duy Bang, bèn rước về lập lên ngôi, tức vua Lê Anh Tông.

Lúc bấy giờ, dù vẫn đánh nhau nhưng hai phe Nam - Bắc triều đều theo lệ cũ của nhà Lê trước đây, vẫn tổ chức những cuộc thi để chọn nhân tài. Năm 1556, Nam triều bắt đầu tổ chức thi. Có người tên là Đinh Bạt Tụy trúng Giải nguyên. Từ đấy nho sĩ các nơi không ngại đường xa, tìm về Thanh Hóa để ứng thí. Vua Lê và Trịnh Kiểm tùy theo khả năng của từng người mà bổ nhiệm. Đây là đội ngũ đã giúp sức có hiệu quả cho việc đánh thắng nhà Mạc sau này.



Đặc biệt là vào khoa thi năm Đinh Tỵ (1557), người theo về với vua Lê trước đây là Phùng Khắc Khoan đã đỗ Giải nguyên. Ông sinh năm 1528 tại Phùng Xá (tục gọi là làng Bùng), huyện Thạch Thất, Hà Nội. Tương truyền ông là em cùng mẹ khác cha với Nguyễn Bỉnh Khiêm nên được anh dạy dỗ chu đáo cùng với những nhân tài thời ấy như: Nguyễn Dữ, Lương Hữu Khánh,...





Phùng Khắc Khoan đã từng đi thi dưới triều Mạc nhưng chỉ đỗ Tam trường (1552). Sau đó, ông vào Thanh Hóa theo nhà Lê, giúp cho Trịnh Kiểm nhiều sách lược nên được Trịnh Kiểm tin dùng. Sau khi đậu Giải nguyên, ông được giữ chức Lễ khoa Cấp sự trung. Năm 1580, Nam triều tổ chức khoa thi ở Vạn Lại (Thọ Xuân, Thanh Hóa), dù đang làm quan, Phùng Khắc Khoan vẫn đi thi và đậu Hoàng giáp. Năm 1585, ông được bổ làm Hồng lô Tự khanh.

Từ đấy, Phùng Khắc Khoan được trọng dụng và ông đã đem hết sức mình ra giúp Nam triều. Không những thế, ông là người có công rất lớn với nền kinh tế của đất nước. Trong những lần đi sứ sang Yên Kinh (Trung Quốc), ông đã để ý cách dệt vải, dệt lĩnh của họ đem về dạy cho dân làng Bùng, nhờ đó vùng quê ông đã dệt được thứ lụa đẹp nổi tiếng gọi là lụa Bùng.



Phùng Khắc Khoan còn tìm cách đưa được một số giống ngô, đậu ở Trung Quốc về trồng, làm phong phú thêm các giống cây lương thực ở nước ta. Không những thế, ông còn là nhà nông học, chịu khó ghi chép tỉ mỉ, công phu hình dáng, mùi vị, màu sắc, cách trồng tỉa các loại cây trồng ở nước ta lúc đó trong tập thơ Nôm có tên là *Lâm tuyển văn*. Nhờ những công lao đóng góp với nhà Lê - Trịnh, sau khi đi sứ về, Phùng Khắc Khoan được phong Thượng thư bộ Hộ kiêm Tế tửu Quốc tử giám.



Bên cạnh việc tuyển chọn nhân tài, Trịnh Kiểm còn chăm lo việc sản xuất. Ông cho người đi đo đạc ruộng đất tại các vùng do Nam triều làm chủ như Thanh Hóa, Nghệ An, Thuận Hóa rồi khuyến khích dân chúng làm ruộng, nuôi tằm dệt tơ. Dù còn chiến tranh, nhưng nhờ sự khuyến khích của Trịnh Kiểm mà dân chúng vẫn có gạo ăn, áo mặc.

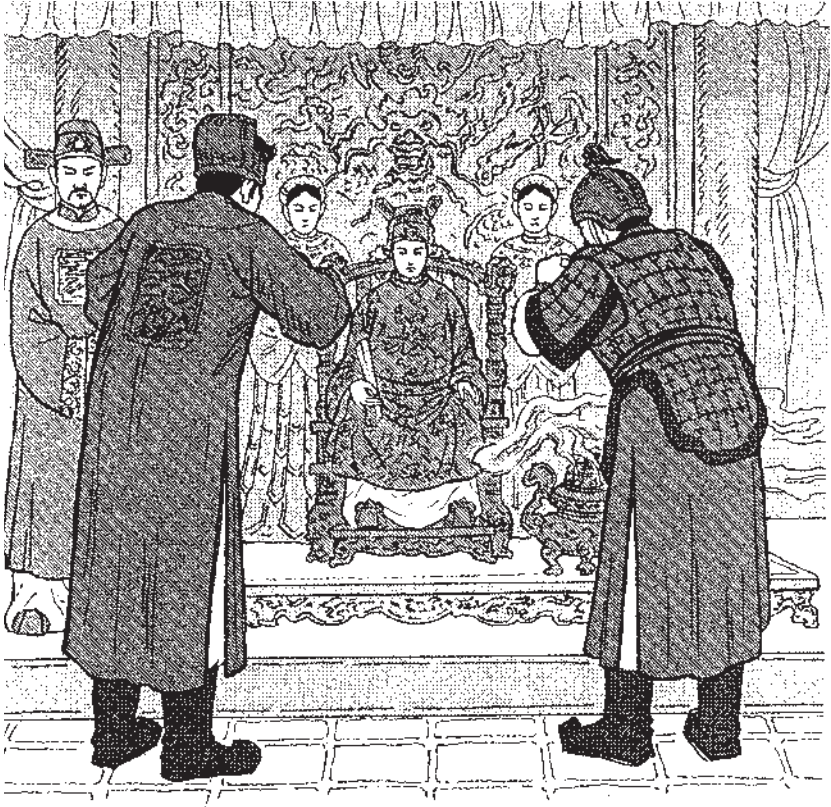


Về ngoại giao, để tăng tình hòa hảo với nước Ai Lao láng giềng là nước đã cứu mang vua Lê từ sau khi nhà Mạc cướp ngôi, Trịnh Kiểm đem một người con gái nuôi của mình gả cho vua Sạ Đẩu làm vợ. Nhân dịp ấy, Sạ Đẩu gửi tặng cho Nam triều nhiều vật quý giá của xứ Lào như: ngà voi, sừng tê giác, trầm hương,...

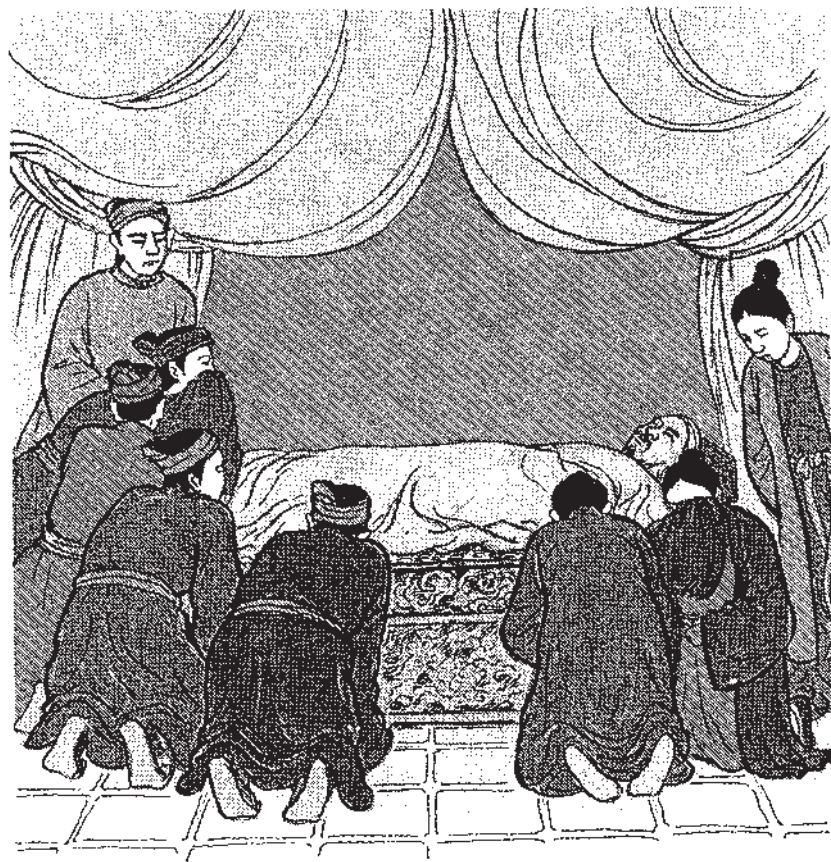


Nhờ những công lao ấy, năm 1569, vua Lê Anh Tông phong cho Trịnh Kiểm chức Thái sư kiêm tước Thượng Tướng quân. Từ đó quyền uy của Trịnh Kiểm ngày càng tăng thêm, lấn lướt cả vua.





Cũng vào năm 1569, Nguyễn Hoàng từ Thuận Hóa về Thanh Hóa bái yết vua Lê, nộp quân lương, tiền thuế giúp cho Nam triều đánh nhà Mạc. Nguyễn Hoàng đến phủ Thái sư lạy mừng anh rể và chị gái. Trịnh Kiểm khen ngợi và tâu lên vua xin cho Nguyễn Hoàng thống quản luôn cả vùng Quảng Nam. Vua chấp thuận. Từ đó, Nguyễn Hoàng trấn thủ cả hai miền Thuận - Quảng, thế lực dần dần được củng cố.



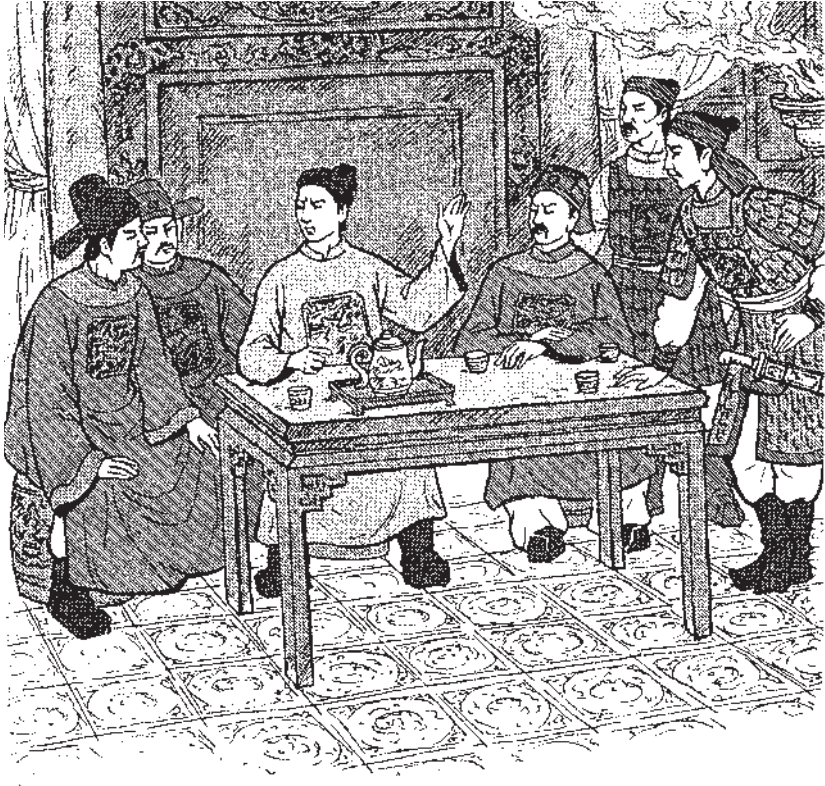
Năm 1570, Trịnh Kiểm bị bệnh mất ở tuổi 68. Từ một cậu bé nhà nghèo, bằng ý chí và trí thông minh cùng sức khỏe tốt, Trịnh Kiểm đã tạo dựng cho mình một sự nghiệp lớn, đặt nền tảng cho một quyền lực khác thường trong lịch sử Việt Nam. Đó là quyền lực của phủ chúa bên cạnh triều đình của nhà vua sau này.

Trịnh Kiểm chết đi để lại 5 con trai và 3 con gái. Năm người con trai khác mẹ này không hòa thuận nhau, vì thế mà sau này đã xảy ra chuyện tranh giành quyền lực. Con trưởng của Trịnh Kiểm với bà Lại Thị Ngọc Trân là Trịnh Cối lên kế nghiệp cha. Nhưng Trịnh Cối không có tài, lại ham mê tửu sắc nên thường lơ lửng việc quân, tướng sĩ dưới trướng không phục, nhiều người đã ngầm ngầm xa lánh.



Trong khi đó con trai thứ của Trịnh Kiểm với bà Ngọc Bảo là Trịnh Tùng được thừa hưởng truyền thống của ông ngoại Nguyễn Kim và của cha mẹ, nên lớn lên đã trở thành người văn võ song toàn. Năm 16 tuổi, Trịnh Tùng đã theo cha đi chinh chiến. Năm 20 tuổi đã tinh thông binh pháp và được đeo ấn Bình Đông.

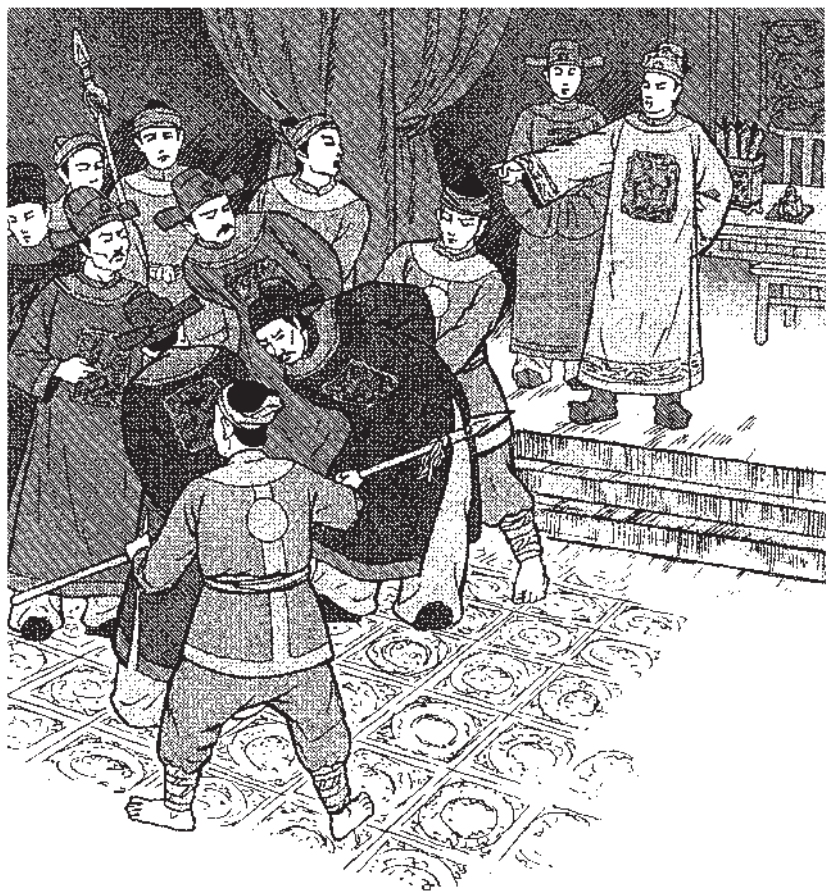




Trịnh Tùng lại khôn khéo biết tôn kính kẻ sĩ, trọng người tài, thương yêu quân lính, nên được lòng quần thần. Trịnh Tùng không phục anh trưởng và cũng muốn nắm lấy quyền thống lĩnh nên đã liên kết với các tướng sĩ chống lại Trịnh Cối. Một số tướng tài như Hoàng Đình Ái, Lê Cập Đệ,... đem quân về phò Trịnh Tùng.

Cứ thế, hai anh em ruột Trịnh Cối - Trịnh Tùng đánh nhau dữ dội, không phân thắng bại. Nghe tin Trịnh Kiểm chết cùng việc hai anh em họ Trịnh tranh giành quyền lực, Mạc Kính Điển chớp thời cơ, đem đại binh vào đánh Thanh Hóa, Nghệ An; đồng thời cho một cánh quân khác đi theo đường biển đánh vào Thuận Hóa. Trịnh Cối đem quân chống cự, nhưng chỉ một trận là thất bại, phải về hàng họ Mạc.





Từ đây, Trịnh Tùng nắm mọi quyền hành và tỏ ra quyền uy, hống hách đối với cả vua. Nhiều quan lại họ Lê lo lắng cho sự nghiệp của nhà Lê nên bày mưu tính kế với vua Lê Anh Tông dùng mưu trừ khử Trịnh Tùng. Vua Anh Tông chấp thuận, nhưng Trịnh Tùng biết được ý định đó liền cho bắt giết những người bày mưu cho vua. Thấy việc không thành, vua Anh Tông lo sợ, đem bốn hoàng tử chạy vào Nghệ An.

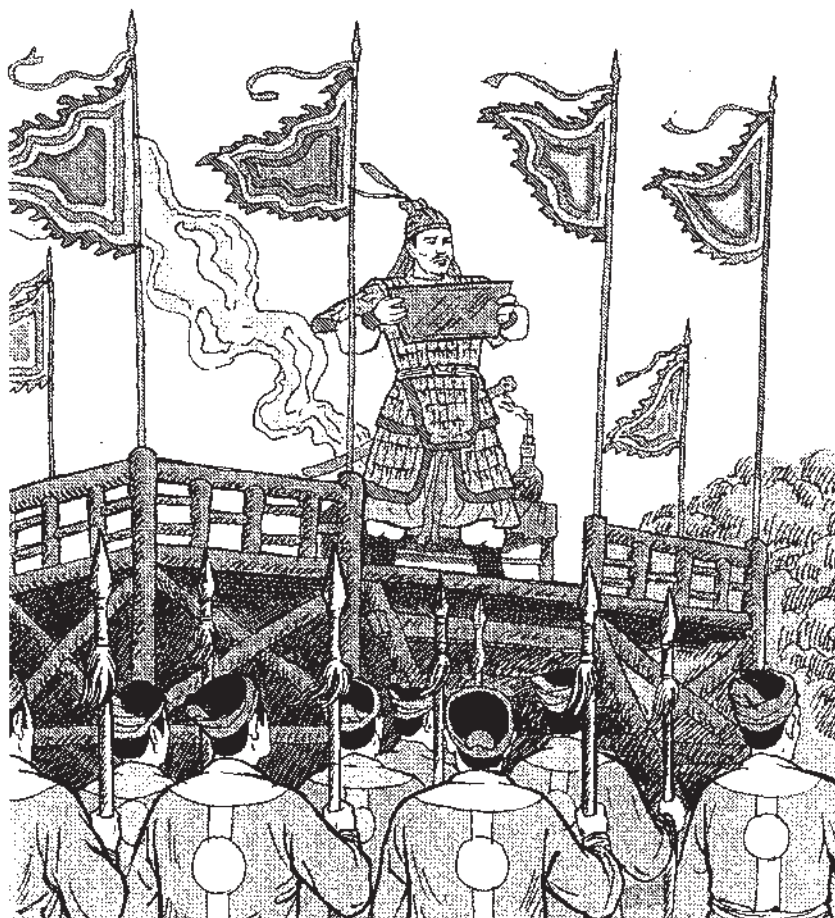


Riêng hoàng tử thứ năm tên là Duy Đàm, mới 7 tuổi không theo được, phải ở lại Yên Trường. Trịnh Tùng tương kế tựu kế liền lập Duy Đàm lên làm vua để dễ sai bảo. Đó là vua Lê Thế Tông. Đồng thời cho quân truy đuổi vua Anh Tông. Cha con vua Anh Tông chạy trốn vào đến Nghệ An, cùng đường phải núp trong một đám mía, nhưng cũng không thoát. Vua bị bắt đưa về Thanh Hóa. Nhưng chưa đến nơi thì Trịnh Tùng đã sai người giết chết và tung tin rằng vua thất cố tự vẫn.

Năm 1591, Trịnh Tùng đem đại quân đi đánh nhà Mạc ở Thăng Long. Vua Mạc là Mạc Hậu Hợp thân hành dẫn quân ứng chiến, nhưng bị thua to phải bỏ chạy. Trịnh Tùng đuổi đến sát thành thì cho quân dừng lại.



Trước khi tấn công vào thành Thăng Long, Trịnh Tùng ban truyền ba cấm lệnh: Không được tự ý vào nhà dân lấy thức ăn và củi; không được cướp của cải, chặt phá cây cối; không được cưỡng bức đàn bà con gái và giết người vì tư thù. Ai trái lệnh sẽ bị xử tội theo quân pháp.





Sau đó Trịnh Tùng cho quân bao vây và phá được thành lũy của nhà Mạc. Quan lại của nhà Mạc người thì bị chết, người bị bắt sống, số còn lại vứt cả khí giới mà chạy. Còn phía Trịnh Tùng tuy thắng trận nhưng quân sĩ đã quá mệt mỏi, lại sợ thủy quân của nhà Mạc đánh vào Thanh Hóa thì nguy, nên không ở lại Thăng Long mà phải kéo quân về lại Thanh Hóa.



Qua năm 1592, Trịnh Tùng tự mình đem quân đi đánh họ Mạc, giết được Mạc Hậu Hợp. Sau khi chiếm được Thăng Long, Trịnh Tùng cho xây sửa lại cung điện rồi rước vua Lê từ Thanh Hóa ra để nắm lại ngai vàng của nhà Lê. Vua Lê Thế Tông tế cáo trời đất, ngự chính điện, đại xá thiên hạ, ban thưởng cho người có công. Như vậy, từ khi mất ngôi năm 1527, đến nay vừa đúng 65 năm, nhà Lê mới được trở lại ngai vàng.

Mặc dù quân Lê - Trịnh đánh thắng được nhà Mạc, nhưng tình hình trong nước vẫn chưa ổn định. Năm 1593, tàn quân Mạc lại tự lập lên làm vua, tập hợp được một lực lượng khá lớn, chiếm giữ Cao Bằng và chạy sang Trung Quốc, đốt lột quan lại nhà Minh, tâu rằng triều đình Đại Việt chẳng qua là do họ Trịnh nổi lên tranh ngôi chứ con cháu nhà Lê đã chết hết. Nhà Minh vội vàng can thiệp, buộc vua Lê phải thân chinh đến ải Nam Quan để chúng xem mặt.





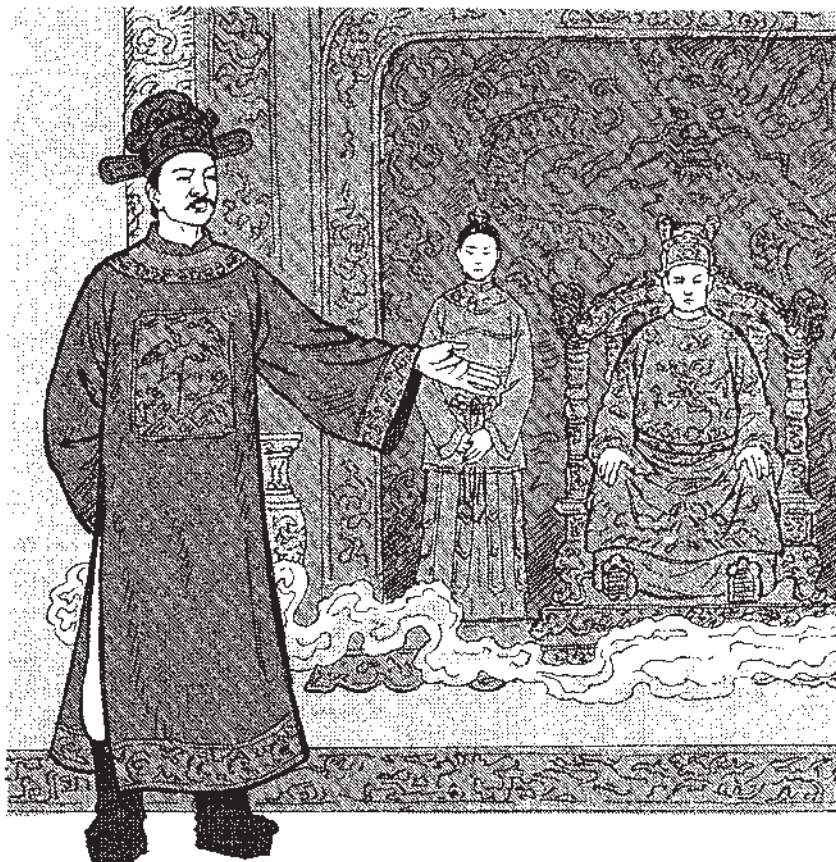
Năm 1595, Trịnh Tùng sai Phùng Khắc Khoan đem theo một đoàn sứ giả đến Nam Quan. Đoàn sứ thần đem theo nhiều cống vật trong đó có cái ấn mà nhà Minh đã phong cho vua Lê trước đây cùng 100 cân vàng, 1000 cân bạc. Quan nhà Minh tiếp nhưng vẫn khẳng khái đòi vua Lê phải thân hành đến. Trịnh Tùng đành phải cho vận quân hộ giá vua Lê đến Nam Quan. Nhưng nhà Minh vẫn không chịu, đòi phải có lệ cống người vàng như nhà Mạc đã làm. Vua Lê đành phải quay về Thăng Long.

Trịnh Tùng bèn phái sứ đoàn do Phùng Khắc Khoan làm chánh sứ đem đồ lễ sang Yên Kinh (kinh đô của nhà Minh) để cống. Trước đây tượng người vàng của nhà Mạc có hình dáng cúi đầu, nhưng nay tượng vua Lê lại thẳng đầu. Vua nhà Minh tỏ ý không bằng lòng. Phùng Khắc Khoan giải thích rằng vua Lê là chính thống nên không cần cúi đầu. Lời lẽ của ông thẳng thắn, có lý có tình nên vua Minh đành phải chấp thuận.



Lần thứ hai vua Lê phải lên ải Nam Quan để nhận sắc phong của vua Minh nhưng vua Minh cũng chỉ phong cho vua Lê làm An Nam Đô Thống sứ và cấp cho cái ấn bằng đồng. Hai bên từ đây có quan hệ ngoại giao. Tuy thế, nhà Minh lúc này đã suy yếu nên muốn duy trì các lực lượng đối địch trong nước ta để chia rẽ nội bộ, vì thế vẫn ngầm ngầm giúp quan quân nhà Mạc. Một số tướng lĩnh của nhà Mạc lại nổi lên đánh phá ở nhiều nơi. Quân Lê - Trịnh phải chống đỡ rất vất vả.





Mãi đến năm 1599, sau khi đánh dẹp nhà Mạc tạm yên, Trịnh Tùng buộc vua Lê phải phong cho mình làm Đô đốc Nguyên soái Tổng Quốc chính Thượng phụ Bình An vương, là một chức quan to nhất trong triều, chỉ đứng sau vua. Cũng năm này, vua Lê Thế Tông qua đời, Trịnh Tùng lập hoàng tử là Duy Tân lên ngôi, tức vua Kính Tông.

Trịnh Tùng tự xưng là chúa và cho lập phủ chúa ngay bên cạnh triều đình vua Lê. Dần dần phủ chúa của họ Trịnh nắm hết mọi quyền lực điều hành đất nước. Phủ chúa của Trịnh Tùng được gọi là phủ Liêu. Quan lớn nhất phủ Liêu là Tham tụng và Bồi tụng. Tham tụng ngang quyền Tể tướng của triều đình nhà vua. Chúa Trịnh lựa người thân tín để nắm các chức vụ quan trọng này.

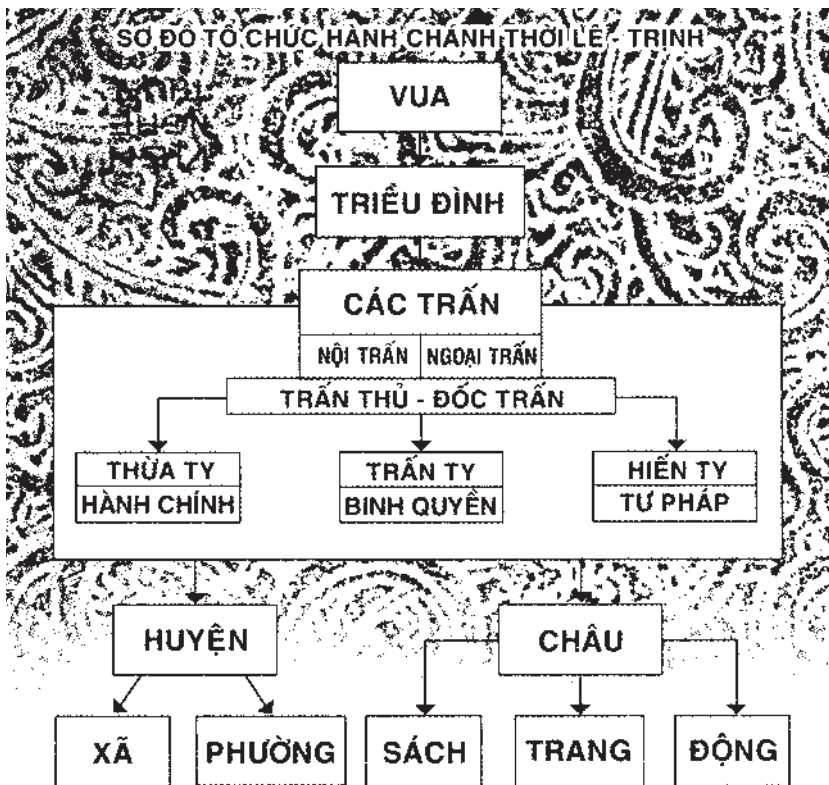


Trịnh Tùng cũng cho đặt các quan chức thuộc phủ không khác gì của triều đình. Thậm chí theo như kiểu chọn người nối ngôi của triều đình là lập Thái tử kế vị, Trịnh Tùng cũng đặt lệ chọn Thái tử để kế vị mình trong tương lai. Bây giờ, người con trưởng được Trịnh Tùng chọn làm Thế tử là Trịnh Tráng.



Triều đình nhà Lê hoàn toàn chỉ còn là hình thức. Hệ thống quan lại vẫn dựa theo quan chế thời Hồng Đức với 6 bộ: Binh, Hình, Hộ, Lại, Lễ, Công, nhưng số Thượng thư không đầy đủ. Các Thượng thư là quan triều Lê nhưng đều là người của phủ Liêu kiêm nhiệm do chúa Trịnh cử lên. Cả triều đình lẫn phủ chúa đều ở dưới quyền của chúa Trịnh. Nhiều cơ quan mới, chức vụ mới được đặt thêm cho phù hợp với sự phân quyền giữa chúa và vua. Vì thế bộ máy chính quyền rất công kênh, phức tạp.



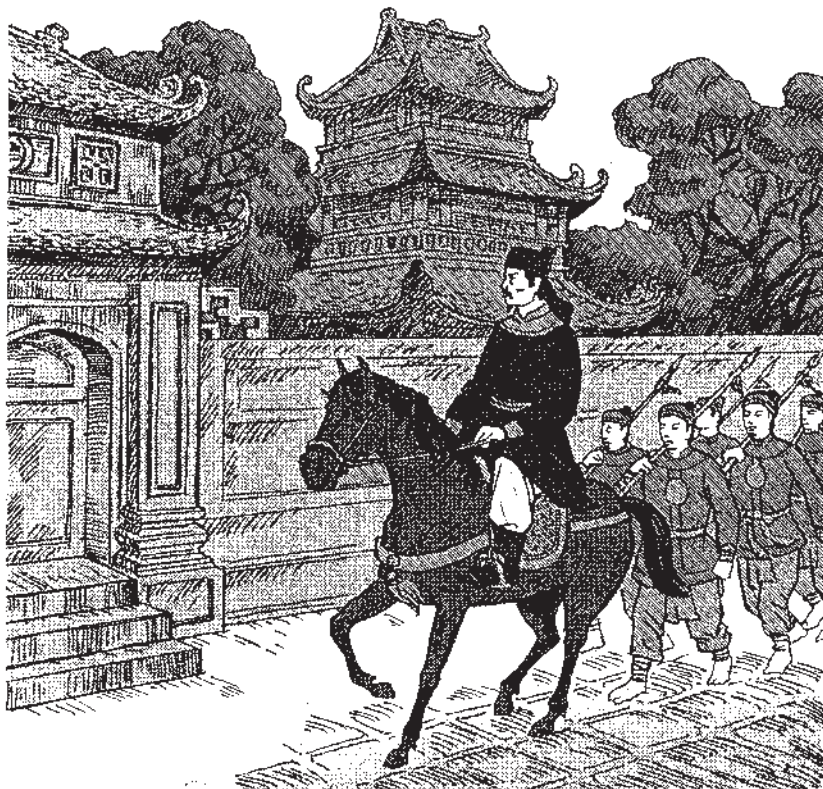


Các đạo Thừa tuyên trước đây đều đổi gọi là trấn, có Trấn thủ hay Đốc trấn đứng đầu. Dưới trấn là huyện rồi đến xã, phường còn ở miền núi là châu và sách, trang, động... Trấn ở vùng đồng bằng được gọi là nội trấn như: Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương,... còn các trấn ở xa như Cao Bằng, Lạng Sơn, Hưng Hóa,... gọi là ngoại trấn. Bộ máy cai trị ở mỗi trấn gồm: Trấn ty, Thừa ty và Hiến ty. Trấn ty nắm binh quyền, phụ trách việc canh phòng địa phương; Thừa ty lo việc hành chính; Hiến ty trông coi về tư pháp. Quyền hạn của Trấn ty cao hơn hai ty kia. Các trấn ở xa đôi khi không có đầy đủ cả ba ty như những vùng nội trấn.



Bấy giờ chế độ lộc điền thời Lê sơ đã bị bãi bỏ. Các chức quan cao cấp được cấp một số suất dân và một số xã để thu tiền thuế và gạo thay lương bổng gọi là xã huệ lộc. Những quan đi sứ hay về hưu vẫn được giữ lại số xã đã cấp. Tuy nhiên, với những người có công đánh Mạc, cũng được ban một số ruộng đất không nhỏ.

Buổi đầu triều đại mới, quân đội được chia làm hai bộ phận chính. Số quân bảo vệ kinh thành, phủ chúa được gọi là quân Túc vệ, gồm những người theo họ Trịnh chống Mạc từ trước, hoặc mới tuyển từ quê hương họ Trịnh gồm ba phủ Thiệu Thiên, Hà Trung, Tĩnh Gia (Thanh Hóa) và 12 huyện ở Nghệ An. Số quân này được cấp ruộng đất và chức sắc nên còn gọi là Ưu binh. Còn lực lượng bảo vệ bên ngoài được gọi là Ngoại binh hay Nhất binh thì theo chế độ “ngụ binh ư nông”, thay phiên nhau trực.



Trong khi đó, để hạn chế quyền hạn của vua Lê, chúa Trịnh chỉ dành cho vua 500 lính Túc vệ, 7 thớt voi, 20 thuyền rồng và cho nhà vua thu thuế 1000 xã để chi dụng. Thấy Trịnh Tùng ngày càng kiêu hãnh, vua Lê Kính Tông không chịu được. Nhân con thứ của Trịnh Tùng là Trịnh Xuân ganh quyền với con trưởng Trịnh Tráng, vua bàn mưu với Trịnh Xuân giết Trịnh Tùng sẽ cho Xuân lên ngôi chúa.

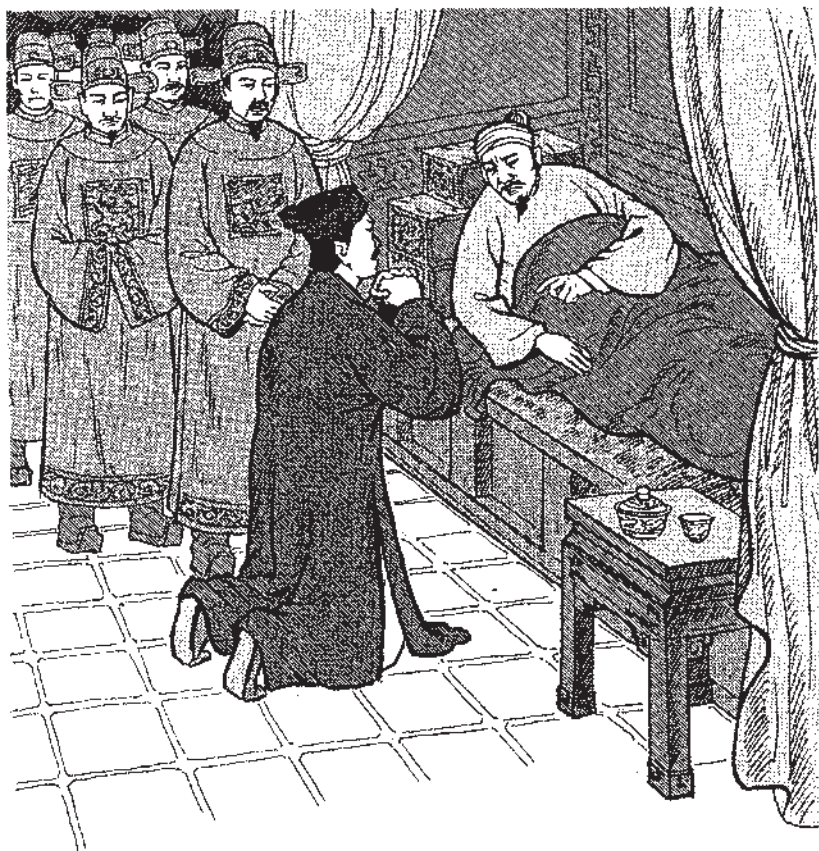




Hôm ấy, biết Trịnh Tùng sẽ ra sông xem đua thuyền, Trịnh Xuân sai người đem địa lôi phục trên đường để sát hại. Không may hôm đó Trịnh Tùng đi kiệu phía sau và cho voi cùng nghi vệ đi trước. Trịnh Xuân không biết hạ lệnh bắn vào kiệu trên bành voi. Nhờ đó Trịnh Tùng thoát chết.

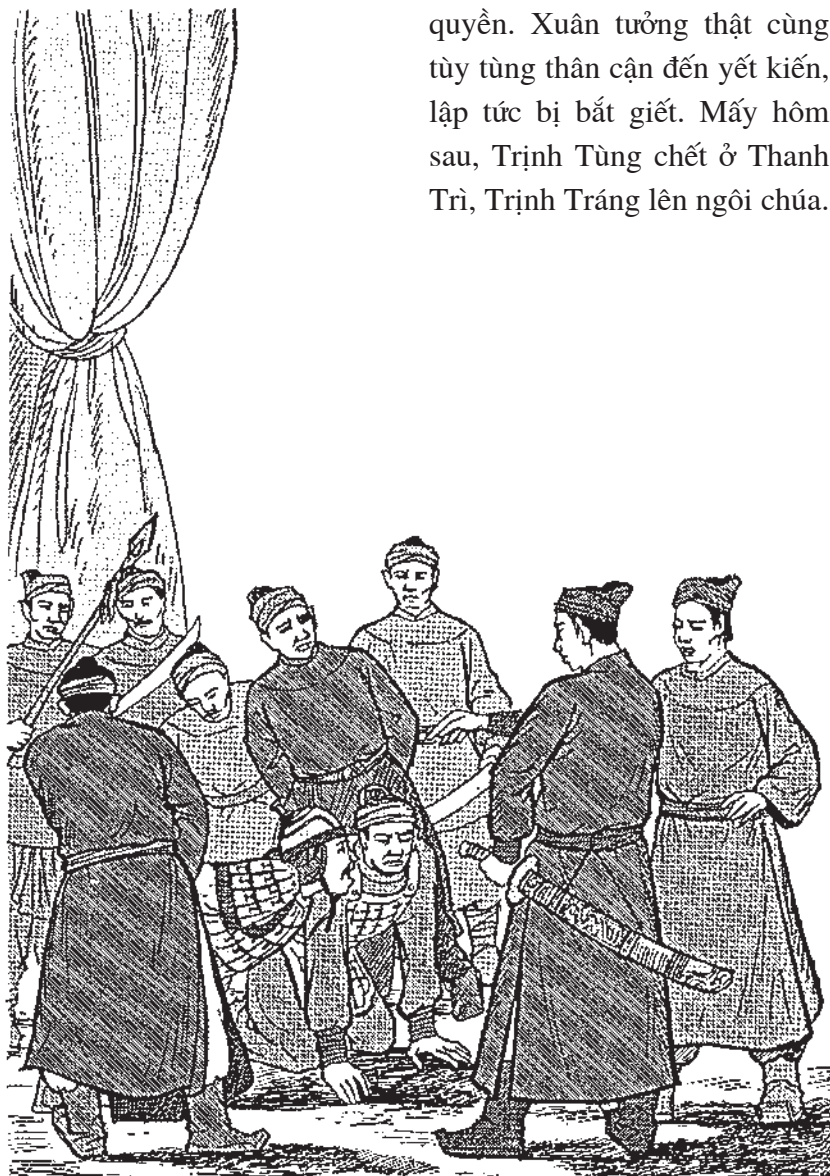
Bị một phen hú vía, Trịnh Tùng vô cùng tức giận. Sau khi truy xét biết vua Kính Tông muốn trừ khử mình, Tùng bức vua phải thắt cổ chết và đưa con trưởng của Kính Tông là Duy Kỳ lên ngôi, tức vua Lê Thần Tông. Cho rằng Trịnh Xuân chỉ bị vua Lê xúi giục, Trịnh Tùng cho bắt giam mấy tháng rồi thả.



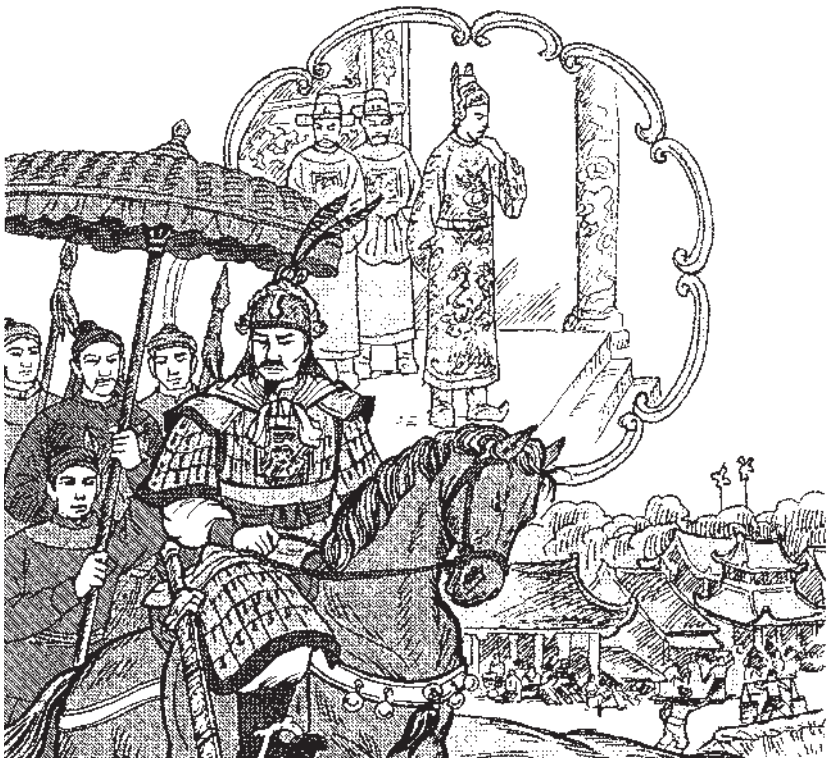
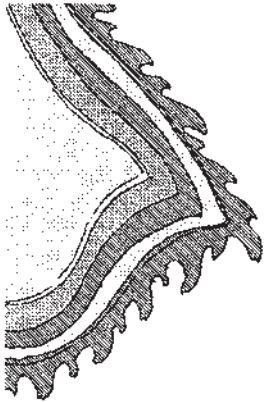


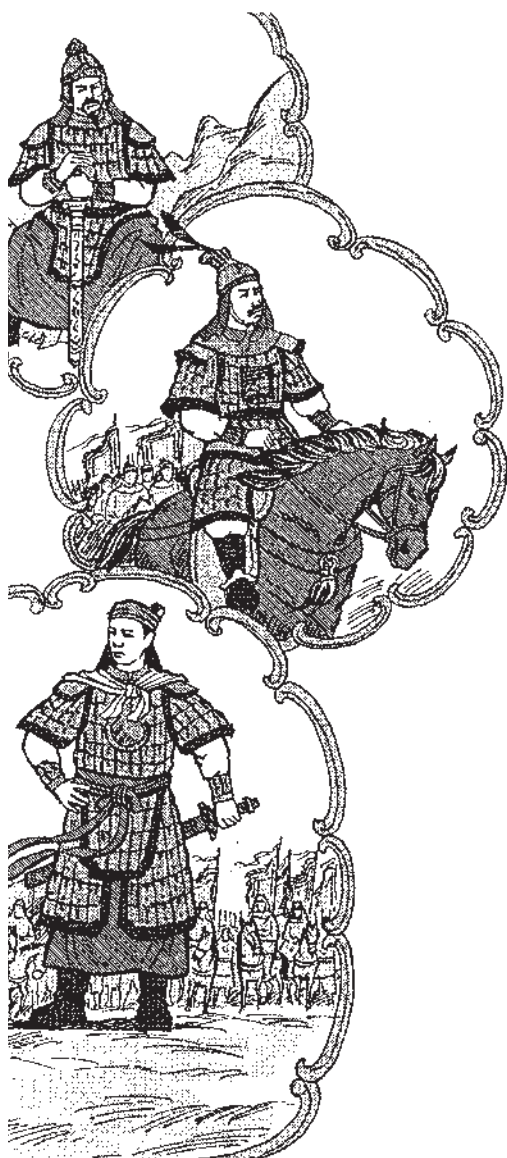
Năm Quý Hợi (1623), Trịnh Tùng bệnh nặng. Sợ khó qua khỏi, Tùng hội các quan để giao binh quyền cho con là Trịnh Tráng. Được tin, Trịnh Xuân đem quân làm loạn, đốt phá kinh thành. Trịnh Tùng phải chạy về dinh của em trai là Trịnh Đổ ở xã Hoàng Mai, huyện Thanh Trì (Hà Nội) để tránh.

Sau đó Tùng cho người dụ
Trịnh Xuân đến giả sẽ giao binh
quyền. Xuân tưởng thật cùng
tùy tùng thân cận đến yết kiến,
lập tức bị bắt giết. Mấy hôm
sau, Trịnh Tùng chết ở Thanh
Trì, Trịnh Tráng lên ngôi chúa.

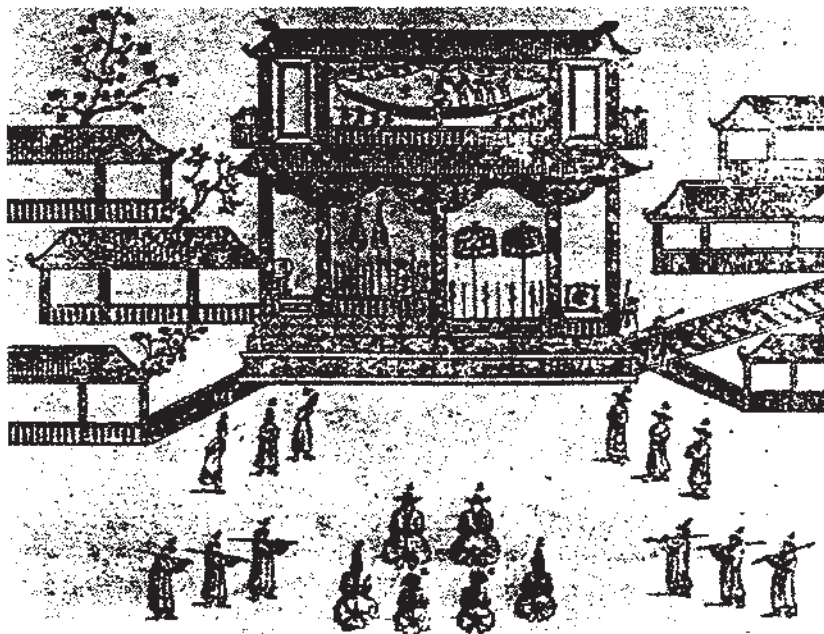


Dưới thời Trịnh Tùng, mặc dù quyền uy của phủ chúa bao trùm cả triều đình nhưng họ Trịnh vẫn không dám cướp ngôi vua Lê vì lòng dân vẫn hướng về triều Lê cũ. Thêm nữa, họ Trịnh lại luôn trong tư thế phải đương đầu với lực lượng thù địch là họ Mạc ở Cao Bằng vẫn luôn chờ dịp để kéo về giành lại Thăng Long.



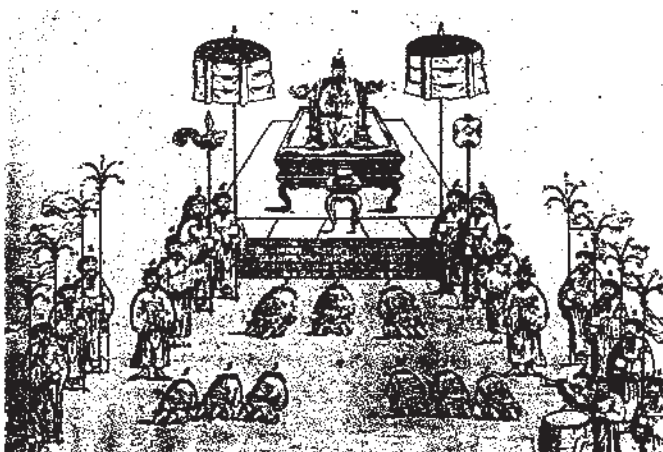


Hơn nữa, lúc này Nguyễn Hoàng - em của bà Ngọc Bảo, mẹ Trịnh Tùng - sau khi được giao cai quản vùng Thuận Quảng đã dần dần củng cố được lực lượng và cũng đang lấy danh nghĩa bảo vệ uy quyền của vua Lê để cai trị ở phương Nam. Từ năm 1600, Nguyễn Hoàng không thuần phục chúa Trịnh, tự lập ra một giang sơn riêng của chính mình từ Thuận Quảng trở vào. Vùng đất này được các sử gia gọi là Đàng Trong, còn vùng đất do chúa Trịnh kiểm soát được gọi là Đàng Ngoài. Từ đấy, đất nước bị chia làm ba miền. Vùng Cao Bằng nằm trong tay họ Mạc, vùng phía bắc do họ Trịnh cai trị và vùng phía nam thuộc họ Nguyễn.



Phủ Chúa Trịnh.

Ảnh: Sách Việt Nam trong quá khứ qua 700 hình ảnh



*Triều đình
vua Lê.*

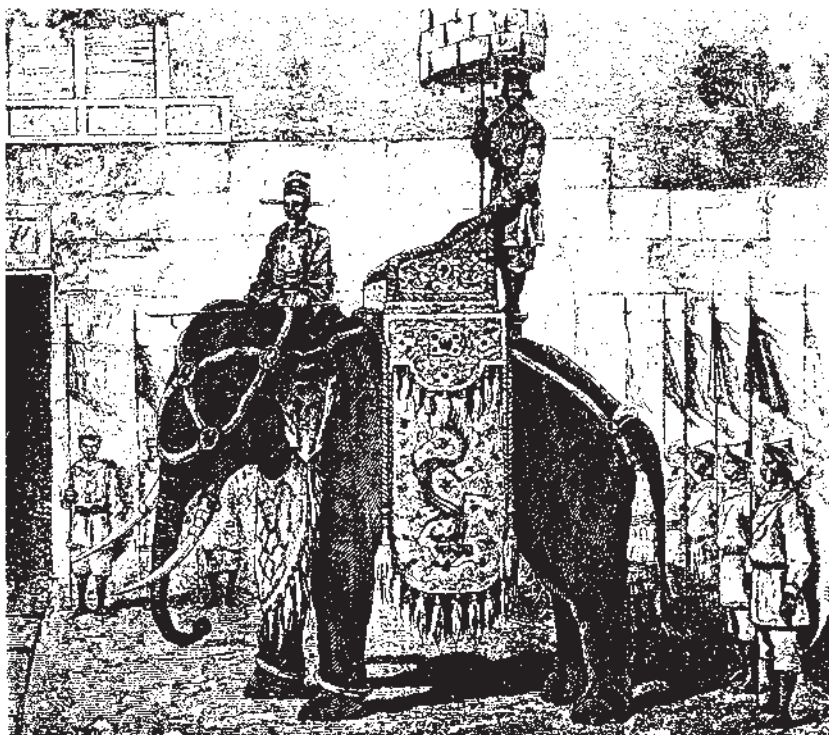
*Ảnh: Sách
Việt Nam
trong quá
khứ qua
700 hình
ảnh*



Âi Nam Quan (1887).



Ảnh: Sách Việt Nam trong quá khứ qua 700 hình ảnh.



Long Tuong.

Ảnh: Sách Việt Nam trong quá khứ qua 700 hình ảnh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Đại Việt sử ký toàn thư*, Quốc sử quán triều Nguyễn, NXB Khoa học Xã hội, H. 1998.
- *Đại Nam nhất thống chí*, Quốc sử quán triều Nguyễn, NXB Khoa học Xã hội, H. 1971.
- *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Quốc sử quán triều Nguyễn, NXB Giáo dục, H. 1998.
- *Đại Việt thông sử*, Lê Quý Đôn, NXB Khoa học Xã hội, H. 1978.
- *Lịch sử nhà Mạc qua thư tịch và văn bia*, Đinh Khắc Thuân, NXB Khoa học Xã hội, H. 2001.

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 43

HỌ TRỊNH KHỞI NGHIỆP

Trần Bạch Đằng *chủ biên*

Tôn Nữ Quỳnh Trân *biên soạn*

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập: CÚC HUƠNG - LIÊN HUƠNG

Biên tập tái bản: TÚ UYÊN

Bìa: BIÊN THÙY

Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN

Trình bày: VŨ PHUƠNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn



Đền Lê thời Vua Trịnh Kiểm tại thôn Lai Thượng, xã Lai Thượng, huyện Thạch Thất, Hà Nội

Thế kỷ XVI, XVII, XVIII là giai đoạn đua thương trong lịch sử dân tộc với các cuộc nội chiến triền miên. Nội chiến Lê – Trịnh vừa chấm dứt thì lại nảy sinh sự đối lập của hai dòng họ Trịnh – Nguyễn. Giai đoạn này cũng đánh dấu người Việt mở mang, khai phá miền đất phía nam trở thành những vùng đất trù phú, tươi tốt.